

**DANH SÁCH NHÂN VIÊN CÓ CCHN VÀ THỰC HIỆN
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH (tháng 4/2025)**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Mã khoa/ phòng/TT	Ghi chú
1	Bùi Minh Thịnh	02/10/1997	BS	Khoa Cấp cứu	
2	Đặng Thị Ngọc Tâm	29/04/1998	CDDD	Khoa Cấp cứu	
3	Đinh Xuân Thảo	26/01/1993	CDDD	Khoa Cấp cứu	
4	Đỗ Minh Đăng	14/01/1994	BS	Khoa Cấp cứu	
5	Dương Thị Mỹ Hạnh	07/09/1989	CDDD	Khoa Cấp cứu	
6	Huỳnh Thanh Lâm	25/07/1991	DDTH	Khoa Cấp cứu	
7	Huỳnh Thị Kim Trang	01/12/1986	DDTH	Khoa Cấp cứu	
8	Huỳnh Thị Xuân Hoa	25/02/1973	BSCK2	Khoa Cấp cứu	
9	Lê Thị Đoan Trang	07/11/1994	CDDD	Khoa Cấp cứu	
10	Lê Thị Kim Ngọc	20/09/1997	CDDD	Khoa Cấp cứu	
11	Lê Thị Thu Huyền	18/01/1982	CNDD	Khoa Cấp cứu	
12	Lê Trần Anh Thi	11/02/1970	BSCK1	Khoa Cấp cứu	
13	Lưu Nguyễn Hoàng Nhi	08/10/1981	DDTH	Khoa Cấp cứu	
14	Ngư Thị Bích Vân	10/06/1992	DDTH	Khoa Cấp cứu	
15	Nguyễn Hữu Thương	28/02/1994	BS	Khoa Cấp cứu	
16	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	23/05/1998	CDDD	Khoa Cấp cứu	
17	Nguyễn Ngọc Quý	18/07/1996	BS	Khoa Cấp cứu	
18	Nguyễn Phúc Hữu	09/06/1994	CDDD	Khoa Cấp cứu	
19	Nguyễn Quốc Huy	28/10/1996	CDDD	Khoa Cấp cứu	
20	Nguyễn Thị Hồng Ân	16/10/1994	DDTH	Khoa Cấp cứu	
21	Nguyễn Thị Hồng Hiếu	08/02/1993	CDDD	Khoa Cấp cứu	
22	Nguyễn Thị Mỹ Dung	30/12/1995	CDDD	Khoa Cấp cứu	
23	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	24/05/1994	CDDD	Khoa Cấp cứu	
24	Nguyễn Thị Tường Lam	04/04/1985	DDTH	Khoa Cấp cứu	
25	Nguyễn Thiếu Bình	26/03/1995	BS	Khoa Cấp cứu	
26	Phạm Hùng Tráng	21/02/1979	BS	Khoa Cấp cứu	
27	Phạm Thanh Tùng	10/01/1995	CDDD	Khoa Cấp cứu	
28	Phạm Thị Thùy Linh	16/08/1990	DDTH	Khoa Cấp cứu	
29	Phan Văn Kiên	09/10/1996	BS	Khoa Cấp cứu	
30	Tôn Nữ Thanh Thảo	09/09/1989	BS	Khoa Cấp cứu	
31	Trần Minh Tuấn	04/05/1993	CDDD	Khoa Cấp cứu	
32	Trần Quốc Việt Trí Minh	13/05/1988	DDTH	Khoa Cấp cứu	
33	Trần Thị Thanh Trâm	10/01/1993	BS	Khoa Cấp cứu	
34	Trần Văn Danh	05/10/1994	CDDD	Khoa Cấp cứu	
35	Trần Văn Trung	11/05/1996	BS	Khoa Cấp cứu	
36	Trương Thị Bích Hạnh	15/12/1989	CDDD	Khoa Cấp cứu	
37	Trương Thị Lệ Thủy	02/01/1989	DDTH	Khoa Cấp cứu	
38	Trương Thị Quỳnh Trang	07/03/1984	DDTH	Khoa Cấp cứu	
39	Trương Thị Thu Thanh	28/01/1999	CDDD	Khoa Cấp cứu	
40	Võ Anh Sơn	22/12/1998	BS	Khoa Cấp cứu	
41	Trần Trọng Nhân	20/08/1994	DDTH	Khoa Cấp cứu	
42	Lê Thị Thúy Huệ	13/04/1994	CNDD	Khoa Cấp cứu	
43	Trần Minh Thông	02/06/1997	CDDD	Khoa Cấp cứu	
44	Đặng Văn Trình	26/04/1996	CDDD	Khoa Cấp cứu	
45	Nguyễn Thị ái Vy	07/11/1999	BS	Khoa Cấp cứu	
46	Trần Đặng Gia Khiêm	26/05/1999	BS	Khoa Cấp cứu	
47	Huỳnh Khắc Triều	23/06/2000	CDDD	Khoa Cấp cứu	
48	Lê Hoàng Lộc	11/08/2001	CDDD	Khoa Cấp cứu	

49	Phạm Bảo Uyên	12/12/1989	BSCK1	Khoa Cấp cứu	
50	Nguyễn Trần Thiên Lý	24/02/2002	CNDD	Khoa Cấp cứu	
51	Bùi Thị Thanh Thu	01/07/1995	BS	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
52	Đặng Việt Thi Thơ	03/09/1997	BS	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
53	Đinh Nguyễn Thịnh Đạt	25/04/1980	CNHA	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
54	Đinh Việt Khánh	15/02/1990	KTVTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
55	Đoàn Hồng Thư	28/12/1997	BS	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
56	Hồ Thị Nụ	10/10/1995	BS	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
57	Huỳnh Long Vũ	30/10/1990	KTVCD	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
58	Huỳnh Thị Nhi	01/01/1987	DDTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
59	Lê Hoàng Văn	20/06/1995	KTVCD	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
60	Lê Quang Thắng	06/09/1990	KTVCD	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
61	Lê Thị Huệ	04/10/1980	DDTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
62	Lương Kim Uyên Phương	24/04/1983	CNDD	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
63	Mã Chu Duy	28/08/1979	KTVTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
64	Ma Thị Huyền Trang	24/09/1990	BS	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
65	Mạc Thị Loan	03/01/1994	BS	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
66	Mai Doan	19/05/1984	DDTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
67	Ngô Thị Kim Huệ	17/03/1988	DDTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
68	Ngô Thị Thanh Ngân	01/01/1989	CDDD	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
69	Nguyễn Hải Duyên	10/10/1995	BS	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
70	Nguyễn Hoàng Dũng	25/10/1980	KTVTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
71	Nguyễn Huân	05/06/1993	KTVTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
72	Nguyễn Lê Thanh Quyên	26/09/1989	BS	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
73	Nguyễn Nữ Huyền Trâm	12/07/1994	DDTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
74	Nguyễn Thị Đào	02/06/1988	DDTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
75	Nguyễn Thị Hoài Thương	21/10/1995	CDDD	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
76	Nguyễn Thị Kiều	15/03/1973	DDTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
77	Nguyễn Thị Minh Nhật	01/07/1989	CDDD	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
78	Nguyễn Thị Minh Thùy	27/10/1986	CNHA	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
79	Nguyễn Thị Phương Lan	01/06/1977	BSCK2	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
80	Nguyễn Thị Viễn Mỹ	17/08/1971	DDTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
81	Nguyễn Thị Yến	21/05/1978	BSCK1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
82	Nguyễn Trung Kiên	19/11/1993	KTVCD	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
83	Nguyễn Văn Rực	08/03/1996	KTVCD	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
84	Nguyễn Văn Toàn	27/02/1984	KTVCD	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
85	Nguyễn Xuân Hòa	01/02/1988	BS	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
86	Phạm Minh Hải	31/07/1996	CDHA	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
87	Phạm Ngọc Thảo Nguyên	15/04/1991	BS	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
88	Phạm Ngọc Tỷ	12/08/1990	KTVTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
89	Phạm Thế Vinh	18/05/1996	CDHA	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
90	Phạm Thị Thanh	13/06/1995	THSBS	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
91	Phùng Thiện Thanh Toàn	20/06/1988	KTVCD	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
92	Thành Ngọc Minh Phúc	14/07/1993	CDHA	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
93	Trần Minh Tuấn	03/07/1978	CNDD	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
94	Trần Thị Mộng Tuyền	15/12/1979	DDTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
95	Trần Thị Mỹ Nga	25/12/1985	DDTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
96	Trịnh Công Vinh	02/05/2000	CDHA	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
97	Trịnh Huỳnh Minh Tiến	29/05/1999	CDHA	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	

98	Trương Trung Tín	07/12/1992	KTVCD	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
99	Văn Ngọc Thắng	20/10/1986	KTVTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
100	Võ Đức Anh Tuấn	01/11/1997	KTVCD	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
101	Nguyễn Xuân Yên	02/06/1979	KTVTH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
102	Nguyễn Thị Minh Mẫn	06/03/1997	BS	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
103	Đào Trần Mỹ Duyên	23/07/1997	BS	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
104	Trần Quốc Triệu	18/06/2000	CDHA	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
105	Đỗ Hoàng Thúy Vy	31/05/2000	BS	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
106	Lê Trần Tiểu Yến	19/11/2000	BS	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
107	Nguyễn Hoàng Đạt	21/06/2002	CDHA	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
108	Nguyễn Thị Hằng	08/09/1986	DDTH	Khoa Dinh dưỡng	
109	Nguyễn Thùy Châu	21/10/1973	ThS	Khoa Dinh dưỡng	
110	Nguyễn Võ Quách Nữ Hiệp	12/11/1986	BS	Khoa Dinh dưỡng	
111	Võ Thị My Kiều	25/09/1984	CNDD	Khoa Dinh dưỡng	
112	Lê Thị Quỳnh Hoa	01/01/1976	Ds.CKI	Khoa Dược	
113	Phùng Thị Mỹ Liên	12/12/1972	DSCĐ	Khoa Dược	
114	Lê Hoàng Công Huy	22/12/1993	Ths.DS	Khoa Dược	
115	Lê Thị Thanh Huyền	11/12/1984	Ds.CKI	Khoa Dược	
116	Nguyễn Văn Tuấn	06/02/1987	Ds.CKI	Khoa Dược	
117	Lê Thị Kim Thoa	20/04/1973	DS	Khoa Dược	
118	Nguyễn Chân Nhân	24/05/1980	DS	Khoa Dược	
119	Đỗ Duy Bảo Trân	24/04/1987	DS	Khoa Dược	
120	Hồ Thị Lệ Như	06/09/1989	DS	Khoa Dược	
121	Nguyễn T.Minh Phương	22/02/1991	DS	Khoa Dược	
122	Hồ Thị Thanh Tuyền	14/04/1995	DS	Khoa Dược	
123	Trần Nguyễn Thị Thanh Thanh	07/12/1997	DS	Khoa Dược	
124	Lâm Bảo Ngân	24/03/1996	DS	Khoa Dược	
125	Nguyễn Hoàng Bảo Ngân	26/03/1999	DS	Khoa Dược	
126	Lê Bá Hoàng Sơn	20/07/2000	DS	Khoa Dược	
127	Quách Thị Ngọc Hà	12/12/1995	DS	Khoa Dược	
128	Võ Lê Lam Phương	02/10/1994	DS	Khoa Dược	
129	Phan Thị Ngọc Lành	06/12/1999	DSCĐ	Khoa Dược	
130	Nguyễn Thị Hoàng Phương	10/08/1981	DS	Khoa Dược	
131	Ca Thị Huy	05/08/1998	DS	Khoa Dược	
132	Huỳnh Thị Bích	20/09/1992	DSCĐ	Khoa Dược	
133	Đào Thanh Loan	01/03/2002	DSCĐ	Khoa Dược	
134	Nguyễn Trung Nghĩa	05/03/1987	DS	Khoa Dược	
135	Đinh Huỳnh Thị Thi	11/11/1995	DSCĐ	Khoa Dược	
136	Lê Thị Kim Ngân	16/07/2000	DSCĐ	Khoa Dược	
137	Phan Thị Ngọc Yến	09/06/1990	DSCĐ	Khoa Dược	
138	Phan Thị Hương	12/10/1989	DSCĐ	Khoa Dược	
139	Nguyễn Ngọc Bảo Khuyên	22/02/1986	DSCĐ	Khoa Dược	
140	Đặng Minh Cảnh	16/05/1976	THSBS	Khoa Giải phẫu bệnh	

141	Mai Thị Thanh Bình	30/01/1988	KTVTH	Khoa Giải phẫu bệnh	
142	Nguyễn Thị Thu Uyên	09/12/1984	KTVTH	Khoa Giải phẫu bệnh	
143	Trần Khánh Ly	27/05/1993	KTVTH	Khoa Giải phẫu bệnh	
144	Nguyễn Thị Ngọc	04/07/1962	THSBS	Khoa Giải phẫu bệnh	
145	Bùi Hải Bắc	31/08/1982	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
146	Bùi Tuấn Anh	10/03/1989	BSCK1	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
147	Đặng Thị Bích Đào	04/02/1988	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
148	Đào Ngọc Anh	01/02/1995	BS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
149	Đinh Việt Hùng	20/12/1994	BS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
150	Đỗ Quyên	27/03/1994	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
151	Hà Thị Lý	21/05/1982	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
152	Hồ Thị Kim Thảo	26/09/1999	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
153	Hồ Thị Mỹ Châu	06/08/1998	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
154	Hoàng Công Phúc	15/08/1971	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
155	Hoàng Thị Hoài	26/06/1998	BS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
156	Huỳnh Đức Hùng	29/02/1988	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
157	Huỳnh Hoa Lan Minh	18/12/1982	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
158	Huỳnh Nguyễn Nhật Quang	03/08/1992	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
159	Huỳnh Thị Kim Thủy	17/07/1973	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
160	Lâm Thạch Minh Nhân	07/03/1997	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
161	Lăng Thái Hòa	10/08/1994	BS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
162	Lê Đăng Khoa	07/04/1992	BSCK1	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
163	Lê Đình Trường	05/06/1983	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
164	Lê Thị Thanh Vân	03/10/1994	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
165	Lê Thị Thuý Nguyệt	20/11/1981	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
166	Lê Văn Chung	18/07/1992	BSCK1	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
167	Ngô Minh Hưng	27/06/1995	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
168	Ngô Quốc Cường	04/02/1991	BSCK1	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
169	Nguyễn Bùi Thanh Diện	12/04/1999	BS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
170	Nguyễn Cao Kỳ	01/05/1996	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
171	Nguyễn Đức Long	03/07/1996	BS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
172	Nguyễn Hải Đăng	30/10/1993	BS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
173	Nguyễn Hồ Hạnh Vy	15/08/1994	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
174	Nguyễn Hoài Lâm	07/01/1990	BSCK1	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
175	Nguyễn Hoàng Vy	18/07/1987	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
176	Nguyễn Hữu Lộc	01/09/1995	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
177	Nguyễn Hữu Thắng Mỹ	15/05/1999	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
178	Nguyễn Lê Tường Văn	20/08/1991	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
179	Nguyễn Lương Kỳ	04/09/1977	TS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
180	Nguyễn Mạnh Tuấn	30/03/1994	BS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
181	Nguyễn Minh Hiệp	12/10/1993	BS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
182	Nguyễn Minh Tuấn	07/06/1997	BS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
183	Nguyễn Phúc Trọng Nhân	17/02/1997	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
184	Nguyễn Thành Long	16/04/1995	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
185	Nguyễn Thanh Quý	10/03/1986	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
186	Nguyễn Thành Tâm	21/04/1997	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
187	Nguyễn Thanh Tú	16/02/1982	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
188	Nguyễn Thị Điệp	08/11/1969	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
189	Nguyễn Thị Diệu Thuý	23/03/1982	CNDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
190	Nguyễn Thị Hoi	29/03/1995	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	

191	Nguyễn Thị Hương Thắm	02/07/1983	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
192	Nguyễn Thị Kiều Oanh	18/08/1995	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
193	Nguyễn Thị Kim Mai	07/02/1992	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
194	Nguyễn Thị Minh Thy	19/04/1985	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
195	Nguyễn Thị Ngọc Kim	20/03/1988	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
196	Nguyễn Thị Nhật Quỳnh	21/04/2001	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
197	Nguyễn Thị Phương Dung	28/08/1985	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
198	Nguyễn Thị Thanh Hà	03/07/1994	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
199	Nguyễn Thị Thanh Hằng	01/07/1994	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
200	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	20/08/1993	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
201	Nguyễn Thị Thế Linh	28/02/1992	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
202	Nguyễn Thị Thế Vinh	26/02/1988	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
203	Nguyễn Thị Thu Thảo	09/09/1986	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
204	Nguyễn Thị Trinh Nữ	16/01/1987	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
205	Nguyễn Thị Tùng	04/08/1990	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
206	Nguyễn Trường An Thảo	29/06/1998	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
207	Nguyễn Văn Hiếu	12/02/1993	CNDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
208	Nguyễn Vũ Nhân	19/07/1994	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
209	Nguyễn Xuân Thời	22/03/1992	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
210	Phạm Đức Luật	15/05/1980	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
211	Phạm Thị Mỹ An	20/03/1997	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
212	Phạm Thị Ngọc Châu	20/03/1997	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
213	Phạm Thị Thúy Vân	06/09/1994	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
214	Phạm Tổ Quân	01/03/1973	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
215	Phạm Văn Thiên Ân	06/09/1999	BS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
216	Phan Đình Khải	04/03/1997	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
217	Phan Mạnh Cường	10/05/1993	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
218	Phan Thị Bích Diễm	14/06/1986	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
219	Tiết Thiên Thanh	19/06/1994	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
220	Tô Thảo Trân	10/06/1995	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
221	Trần Hà Thiên Ân	05/04/1995	BS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
222	Trần Hồng Quân	30/11/1993	BS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
223	Trần Kim Thơ	08/01/1997	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
224	Trần Minh Thành	14/11/1989	BSCK1	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
225	Trần Thị Mận	17/11/1981	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
226	Trần Thị Thúy Hằng	12/12/1993	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
227	Trần Văn Đạo	25/06/1995	BS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
228	Triệu Thị Hồng Anh	27/02/1995	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
229	Trịnh Ngọc Hà	03/01/1998	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
230	Trương Thị Thùy Trang	02/11/1992	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
231	Võ Khôi Vũ	01/02/1991	BSCK1	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
232	Võ Ngọc Việt	07/12/1996	BSNT	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
233	Võ Thị Bích Hằng	23/03/1980	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
234	Võ Thị Bích Phương	23/12/1996	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
235	Võ Thị Mỹ Nhi	24/10/1996	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
236	Võ Trí Thức	27/08/1982	DDTH	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
237	Võ Tuyết Nhi	25/10/1999	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
238	Quách Trần Minh Uyên	19/04/2002	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
239	Trần Xuân Khiêm	28/12/2000	BS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
240	Đinh Katyna	10/02/1996	BS	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	

241	Trần Ngọc Kha	15/12/1997	CDDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
242	Lương Bùi Minh Hiếu	17/05/2003	CNDD	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	
243	Cao Thị Hạnh	20/03/1982	KTVTH	Khoa Huyết học -Truyền máu	
244	Đặng Hoa Sim	11/03/1988	KTVTH	Khoa Huyết học -Truyền máu	
245	Đỗ Thị Thanh Hương	27/07/1990	KTVTH	Khoa Huyết học -Truyền máu	
246	Hồ Năm ánh Dương	11/04/1989	KTVTH	Khoa Huyết học -Truyền máu	
247	Hồ Thị Bích Hằng	12/03/1987	THSXN	Khoa Huyết học -Truyền máu	
248	Lê Thị Thu Thảo	08/09/1986	KTVTH	Khoa Huyết học -Truyền máu	
249	Lê Trần Minh Thư	03/11/1994	CDXN	Khoa Huyết học -Truyền máu	
250	Lương Nguyễn Thanh Tuyền	05/07/1989	KTVTH	Khoa Huyết học -Truyền máu	
251	Ngô Thị Cẩm Gian	10/11/1990	CDXN	Khoa Huyết học -Truyền máu	
252	Nguyễn Bá Khôi	02/04/1997	CNXN	Khoa Huyết học -Truyền máu	
253	Nguyễn Kim Túc	08/03/1989	BSCK1	Khoa Huyết học -Truyền máu	
254	Nguyễn Phước Thy	01/01/1977	KTVDH	Khoa Huyết học -Truyền máu	
255	Nguyễn Thị Bích Thùy	04/09/1991	KTVTH	Khoa Huyết học -Truyền máu	
256	Phạm Thị Thu Thủy	23/07/1981	CNXN	Khoa Huyết học -Truyền máu	
257	Trần Hoàng Vy	31/03/1988	TCXN	Khoa Huyết học -Truyền máu	
258	Trần Thị Xuân Mai	09/01/1984	KTVTH	Khoa Huyết học -Truyền máu	
259	Võ Đình Trọng	01/05/1987	KTVTH	Khoa Huyết học -Truyền máu	
260	Võ Thị Hồng Hà	25/12/1972	THSBS	Khoa Huyết học -Truyền máu	
261	Đặng Thị Mỹ Kim	19/12/1987	DDTH	Khoa Khám bệnh	
262	Đinh Nguyễn Thụy Hằng Vy	29/04/1982	DDTH	Khoa Khám bệnh	
263	Đỗ Thị Thanh Trúc	27/12/1980	DDTH	Khoa Khám bệnh	
264	Hồ Thị Kim Em	09/02/1981	DDTH	Khoa Khám bệnh	
265	Lê Đình Anh	18/11/1969	CNDD	Khoa Khám bệnh	
266	Lê Thị Anh	12/03/1975	DDTH	Khoa Khám bệnh	
267	Lê Thị Hồng Vân	10/01/1982	DDTH	Khoa Khám bệnh	
268	Lê Thị Kim Hoà	13/10/1978	DDTH	Khoa Khám bệnh	
269	Lê Thị Kim Liên	01/11/1969	DDTH	Khoa Khám bệnh	
270	Lê Thị Thu Hoà	23/11/1973	CNDD	Khoa Khám bệnh	
271	Lê Thị Thương Huyền	12/02/1986	DDTH	Khoa Khám bệnh	
272	Lương Thị ánh	10/02/1985	DDTH	Khoa Khám bệnh	
273	Mai Trần Hồng Phượng	02/02/1989	CDDD	Khoa Khám bệnh	
274	Ngô Thị Kim Hương	25/08/1995	CDDD	Khoa Khám bệnh	
275	Nguyễn Hoàn Xuân Nhi	02/01/1992	DDTH	Khoa Khám bệnh	
276	Nguyễn Lê Ngọc Uyên	07/08/1983	DDTH	Khoa Khám bệnh	
277	Nguyễn Lê Trúc Ly	15/06/1990	CDDD	Khoa Khám bệnh	
278	Nguyễn Thị Bảo Vy	15/01/1982	DDTH	Khoa Khám bệnh	
279	Nguyễn Thị Hà Giang	12/05/1985	DDTH	Khoa Khám bệnh	
280	Nguyễn Thị Khánh	02/09/1987	DDTH	Khoa Khám bệnh	
281	Nguyễn Thị Linh	12/05/1990	CDDD	Khoa Khám bệnh	
282	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	05/02/1992	DDTH	Khoa Khám bệnh	
283	Nguyễn Thị Thơ	20/03/1987	DDTH	Khoa Khám bệnh	
284	Nguyễn Thị Thuý Quyên	20/08/1981	DDTH	Khoa Khám bệnh	
285	Nguyễn Trọng Tín	01/11/1979	DDTH	Khoa Khám bệnh	
286	Nguyễn Vũ Tú Uyên	12/01/1981	DDTH	Khoa Khám bệnh	
287	Phạm Thị Liễu	08/04/1977	KTVTH	Khoa Khám bệnh	
288	Phan Thị Thanh Hương	10/07/1982	DDTH	Khoa Khám bệnh	
289	Phan Thị Thanh Thuý	02/04/1983	DDTH	Khoa Khám bệnh	
290	Trần Thị Diệp Tú	06/11/1984	DDTH	Khoa Khám bệnh	

291	Trần Thị Mai Linh	20/03/1988	DDTH	Khoa Khám bệnh	
292	Trần Thị Mỹ Hiền	20/10/1974	CNDD	Khoa Khám bệnh	
293	Trần Thị Thanh Thảo	28/09/1974	DDTH	Khoa Khám bệnh	
294	Trịnh Phương Thùy	06/06/1988	DDTH	Khoa Khám bệnh	
295	Trịnh Thị Kim Hoà	08/01/1981	DDTH	Khoa Khám bệnh	
296	Trịnh Thị Ngọc Huyền	22/11/1991	DDTH	Khoa Khám bệnh	
297	Trịnh Thị Thu Trang	24/04/1979	DDTH	Khoa Khám bệnh	
298	Trương Thị Bích Liên	06/03/1988	CNDD	Khoa Khám bệnh	
299	Trương Thị Diễm Hằng	13/02/1987	DDTH	Khoa Khám bệnh	
300	Trương Thị Thuận	13/09/1989	DDTH	Khoa Khám bệnh	
301	Võ Duy Tú	04/07/1979	CNDD	Khoa Khám bệnh	
302	Lê Thị Thảo Lắm	28/08/1994	CDDD	Khoa Khám bệnh	
303	Huỳnh Thị Kim Loan	28/11/1976	CNDD	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	
304	Lê Đặng Thu Giang	22/04/1989	DDTH	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	
305	Nguyễn Đức Thanh Châu	14/01/1987	CDDD	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	
306	Nguyễn Hoài Nam	02/12/1968	DDTH	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	
307	Nguyễn Ngọc Trinh	18/11/1991	CDXN	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	
308	Nguyễn Tấn Dũng	15/07/1996	CDDD	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	
309	Nguyễn Thu Dung	02/11/1989	CNDD	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	
310	Phan Nguyệt ánh	14/09/1968	NHSTH	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	
311	Trương Thúy Vy	20/01/1987	CNDD	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	
312	Võ Thị Thảo Trang	15/10/1983	NHSTH	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	
313	Bùi Quỳnh Phương	13/03/1985	BSNT	Khoa Mắt	
314	Cao Hoàng Thị Cẩm Nhung	15/08/1983	CDDD	Khoa Mắt	
315	Đặng Thị Hồng Mỹ	04/04/1988	CDDD	Khoa Mắt	
316	Đinh Tân Lâm	06/07/1983	CNDD	Khoa Mắt	
317	Hoàng Thị Ngọc Hoài	19/02/1991	CDDD	Khoa Mắt	
318	Hoàng Thị Thu Hà	14/12/1992	CNDD	Khoa Mắt	
319	Huỳnh Thị ánh Thoa	02/06/1990	CDDD	Khoa Mắt	
320	Huỳnh Thị Mỹ Thuận	06/01/1997	CDDD	Khoa Mắt	
321	Huỳnh Thị Thanh Thảo	20/09/1991	BSNT	Khoa Mắt	
322	Lê Ngọc Kim Đính	11/08/1993	BSCK1	Khoa Mắt	
323	Lê Thị Thu Quyển	02/01/1975	CNDD	Khoa Mắt	
324	Mai Đặng Tú Nhi	17/11/1980	BSCK1	Khoa Mắt	
325	Mai Thị Quỳnh Anh	01/12/1997	CDDD	Khoa Mắt	
326	Ngô Duy Lân	17/04/1981	CDDD	Khoa Mắt	
327	Ngô Thế Hùng	05/03/1990	BS	Khoa Mắt	
328	Nguyễn Thị Hoa	22/01/1981	CDDD	Khoa Mắt	
329	Nguyễn Thị Mỹ	11/01/1984	CNDD	Khoa Mắt	
330	Nguyễn Thị Thu Hiền	06/08/1984	CNDD	Khoa Mắt	
331	Nguyễn Thị Thu Trang	24/05/1969	BSCK1	Khoa Mắt	
332	Phạm Đăng Lộc	18/08/1991	THSBS	Khoa Mắt	
333	Phạm Thị Như Ngân	05/10/1992	CDDD	Khoa Mắt	
334	Trần Thảo Vy	07/08/1981	BSNT	Khoa Mắt	
335	Trương Lệ Kiều Liên	25/01/1975	BSCK1	Khoa Mắt	
336	Võ Thị Khánh Trang	26/04/1981	CDDD	Khoa Mắt	
337	Võ Thị Lan Anh	24/08/1985	BSCK1	Khoa Mắt	
338	Võ Thụy Khanh	20/10/2001	CNKX	Khoa Mắt	
339	Phạm Anh Tiến	17/03/2003	CDDD	Khoa Mắt	
340	Đặng Thế Văn	01/02/1968	CNDD	Khoa Ngoại Cột sống	

341	Đinh Hoài Nam	26/08/1993	CDDD	Khoa Ngoại Cột sống	
342	Dương Hải Phú	01/01/1987	CNDD	Khoa Ngoại Cột sống	
343	Hà Mỹ Hạnh	19/05/1984	CNDD	Khoa Ngoại Cột sống	
344	Hồ Thị Linh	17/05/1979	CNDD	Khoa Ngoại Cột sống	
345	Hoàng Thị Thủy	27/12/1990	CDDD	Khoa Ngoại Cột sống	
346	Huỳnh Anh Tuấn	06/08/1997	BS	Khoa Ngoại Cột sống	
347	Lê Kim Nguyên	20/03/1984	DDTH	Khoa Ngoại Cột sống	
348	Lê Lâm Quân	18/04/1994	BS	Khoa Ngoại Cột sống	
349	Ngô Thị Huệ	04/03/1990	CDDD	Khoa Ngoại Cột sống	
350	Nguyễn Anh Văn	01/02/1981	BSCK1	Khoa Ngoại Cột sống	
351	Nguyễn Minh Chung	08/02/1991	CDDD	Khoa Ngoại Cột sống	
352	Nguyễn Thanh Tuấn	12/08/1984	BSCK1	Khoa Ngoại Cột sống	
353	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	25/11/1982	DDTH	Khoa Ngoại Cột sống	
354	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	08/04/2001	CDDD	Khoa Ngoại Cột sống	
355	Phạm Quỳnh Nam	19/01/1988	BSCK1	Khoa Ngoại Cột sống	
356	Trần Hoàng Mạnh	06/08/1974	BSCK2	Khoa Ngoại Cột sống	
357	Võ Thị Hồng Như	30/07/1994	CDDD	Khoa Ngoại Cột sống	
358	Võ Thị Kiều Phương	01/01/1977	DDTH	Khoa Ngoại Cột sống	
359	Vũ Hữu Phú	10/11/1979	DDTH	Khoa Ngoại Cột sống	
360	Bùi Võ Huyền Trang	10/09/1993	CDDD	Khoa Ngoại Lồng ngực	
361	Đỗ Thị Lệ Thuý	10/08/1970	CNDD	Khoa Ngoại Lồng ngực	
362	Đỗ Thị Liên	20/01/1993	CDDD	Khoa Ngoại Lồng ngực	
363	Đoàn Long Phước	26/04/1987	BSCK1	Khoa Ngoại Lồng ngực	
364	Dương Thị Hồng Sương	15/12/1974	CNDD	Khoa Ngoại Lồng ngực	
365	Hoàng Văn Hải	05/04/1992	DDTH	Khoa Ngoại Lồng ngực	
366	Lăng Thị Phương Anh	21/11/1991	CNDD	Khoa Ngoại Lồng ngực	
367	Lê Viết Huân	22/03/1982	TS	Khoa Ngoại Lồng ngực	
368	Ngô Thị Phương Trinh	24/11/1992	CDDD	Khoa Ngoại Lồng ngực	
369	Ngô Thị Trắng	30/01/1994	CDDD	Khoa Ngoại Lồng ngực	
370	Nguyễn Đình Huy	28/09/1981	BSCK1	Khoa Ngoại Lồng ngực	
371	Nguyễn Đỗ Thành Nhân	23/04/1995	BS	Khoa Ngoại Lồng ngực	
372	Nguyễn Minh Nhựt	01/11/1991	CNDD	Khoa Ngoại Lồng ngực	
373	Nguyễn Ngô Minh Dũng	02/03/1996	BS	Khoa Ngoại Lồng ngực	
374	Nguyễn Thị Thảo	10/08/1982	DDTH	Khoa Ngoại Lồng ngực	
375	Nguyễn Thị Thùy Dung	12/09/1992	CDDD	Khoa Ngoại Lồng ngực	
376	Nguyễn Tiên Đạt	09/08/1998	BS	Khoa Ngoại Lồng ngực	
377	Nguyễn Xuân Nam	13/06/1988	CNDD	Khoa Ngoại Lồng ngực	
378	Phạm Trâm Miên	04/02/1988	CDDD	Khoa Ngoại Lồng ngực	
379	Trần Ngọc Vũ	30/11/1989	CDDD	Khoa Ngoại Lồng ngực	
380	Nguyễn Bùi Nhật Tiến	27/12/2000	BS	Khoa Ngoại Lồng ngực	
381	Bùi Huy Hoàng	05/01/1996	BS	Khoa Ngoại Thần kinh	
382	Đặng Duy Thanh	10/09/1968	TSBS	Khoa Ngoại Thần kinh	
383	Huỳnh Hoa Thùy An	02/09/2000	CDDD	Khoa Ngoại Thần kinh	
384	Huỳnh Phúc Hậu	08/02/1989	CDDD	Khoa Ngoại Thần kinh	
385	Lâm Đạo Thạch	06/06/1970	BSCK1	Khoa Ngoại Thần kinh	
386	Lê Thị Minh Hiếu	14/04/1994	CDDD	Khoa Ngoại Thần kinh	
387	Lê Thị Thanh Hồng	27/03/1990	CDDD	Khoa Ngoại Thần kinh	
388	Lê Thị Trúc Như	15/01/2000	CDDD	Khoa Ngoại Thần kinh	
389	Lê Xuân Ninh	06/01/1990	DDTH	Khoa Ngoại Thần kinh	
390	Nguyễn Đại Ngọc	30/03/1993	CDDD	Khoa Ngoại Thần kinh	
391	Nguyễn Hữu Hồng Phúc	19/02/1995	BS	Khoa Ngoại Thần kinh	
392	Nguyễn Khắc Gia Huy	01/06/1997	BS	Khoa Ngoại Thần kinh	

393	Nguyễn Minh Phước	10/05/1976	BSCK2	Khoa Ngoại Thần kinh	
394	Nguyễn Thị Hồng Quyên	07/09/1986	DDTH	Khoa Ngoại Thần kinh	
395	Nguyễn Thị Hương	21/12/1985	DDTH	Khoa Ngoại Thần kinh	
396	Nguyễn Thị Kim Linh	22/12/1987	DDTH	Khoa Ngoại Thần kinh	
397	Nguyễn Thị Kim Oanh	01/04/1994	CDDD	Khoa Ngoại Thần kinh	
398	Nguyễn Thị Mỹ Dung	20/02/1986	DDTH	Khoa Ngoại Thần kinh	
399	Nguyễn Thị Ngân	20/08/1990	CDDD	Khoa Ngoại Thần kinh	
400	Nguyễn Thị Thanh	01/10/1992	DDTH	Khoa Ngoại Thần kinh	
401	Nguyễn Thị Tuyết	30/10/1978	CNDD	Khoa Ngoại Thần kinh	
402	Nguyễn Trung Thành	28/10/1987	BSCK2	Khoa Ngoại Thần kinh	
403	Phạm Thị Hồng	17/05/1981	DDTH	Khoa Ngoại Thần kinh	
404	Phan Đình Khoa	15/08/1993	CDDD	Khoa Ngoại Thần kinh	
405	Phan Vĩnh Thụy	08/12/1995	CDDD	Khoa Ngoại Thần kinh	
406	Trần Ngọc Hoài Thanh	25/03/2000	CDDD	Khoa Ngoại Thần kinh	
407	Trần Văn Đại Dương	05/04/1982	BS	Khoa Ngoại Thần kinh	
408	Trần Văn Vũ	01/04/1995	BS	Khoa Ngoại Thần kinh	
409	Nguyễn Thị Thu Thắm	06/10/1993	CDDD	Khoa Ngoại Thần kinh	
410	Phạm Minh Hoàng Gia	18/07/1996	BS	Khoa Ngoại Thần kinh	
411	Võ Thành Thi	25/03/1999	BS	Khoa Ngoại Thần kinh	
412	Bùi Thị Huyền Trân	02/01/1995	CDDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
413	Cáp Thị Thanh Thủy	24/07/1976	BSCK1	Khoa Ngoại Tổng quát	
414	Đặng La Thanh Tuấn	12/03/1998	BS	Khoa Ngoại Tổng quát	
415	Đặng Thị Mai Sen	22/02/1988	DDTH	Khoa Ngoại Tổng quát	
416	Đỗ Hoài Kỳ	14/04/1976	BSCK2	Khoa Ngoại Tổng quát	
417	Đỗ Hoàng Nhất Thảo	17/08/1993	DDTH	Khoa Ngoại Tổng quát	
418	Hồ Phan Trúc Lâm	06/06/1982	DDTH	Khoa Ngoại Tổng quát	
419	Hồ Thị Kim Chung	20/09/1990	CDDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
420	Hoàng Thanh Hải	21/06/1996	BS	Khoa Ngoại Tổng quát	
421	Huỳnh Công Minh	02/03/1999	BS	Khoa Ngoại Tổng quát	
422	Huỳnh Nguyễn Thúy Hiền	03/09/2002	CDDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
423	Huỳnh Vinh Quang	20/07/1985	BSCK2	Khoa Ngoại Tổng quát	
424	Lê Thị Hồng Huệ	08/02/1980	DDTH	Khoa Ngoại Tổng quát	
425	Lê Thị Kim Thoa	14/04/1986	DDTH	Khoa Ngoại Tổng quát	
426	Lê Văn Mỹ	30/04/1989	BSCK1	Khoa Ngoại Tổng quát	
427	Lê Việt Cường	21/12/1981	BSCK2	Khoa Ngoại Tổng quát	
428	Lý Thị Bích Ly	28/03/1990	CDDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
429	Ngô Thị Cẩm Dân	16/02/1980	DDTH	Khoa Ngoại Tổng quát	
430	Nguyễn Đặng Đình Thi	08/04/1981	THSBS	Khoa Ngoại Tổng quát	
431	Nguyễn Dương Tuyết Băng	07/05/1997	CDDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
432	Nguyễn Huỳnh Trúc Quyên	18/09/2000	CDDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
433	Nguyễn Minh Đức	19/02/1994	BSCK1	Khoa Ngoại Tổng quát	
434	Nguyễn Ngọc Trang Thanh	21/09/1984	CDDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
435	Nguyễn Thanh Tồn	02/01/1977	BSCK2	Khoa Ngoại Tổng quát	
436	Nguyễn Thế Nguyệt Hằng	12/01/1997	BS	Khoa Ngoại Tổng quát	
437	Nguyễn Thị Hoa	24/10/1983	CDDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
438	Nguyễn Thị Mai	20/04/1992	BSNT	Khoa Ngoại Tổng quát	
439	Nguyễn Thị Ngà	01/01/1985	DDTH	Khoa Ngoại Tổng quát	

440	Nguyễn Thị Thanh Huệ	24/10/1981	DDTH	Khoa Ngoại Tổng quát	
441	Nguyễn Thị Thu Dung	25/05/1981	DDTH	Khoa Ngoại Tổng quát	
442	Nguyễn Thị Thùy Linh	24/03/1983	DDTH	Khoa Ngoại Tổng quát	
443	Nguyễn Tự Cường	07/10/1996	BSNT	Khoa Ngoại Tổng quát	
444	Phạm Ngọc Thi	23/12/2002	CDDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
445	Phạm Ngọc Trâm Anh	21/10/1997	CDDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
446	Phạm Quốc Được	29/09/1980	DDTH	Khoa Ngoại Tổng quát	
447	Phan Thanh Lịch	22/07/1985	THSBS	Khoa Ngoại Tổng quát	
448	Phan Thị Ngọc Cẩm	19/03/1989	CDDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
449	Tôn Thất Minh Thuyết	22/01/1975	BSCK2	Khoa Ngoại Tổng quát	
450	Trần Huỳnh Thư	01/11/1972	CNDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
451	Trần Ngọc Hải	30/07/1977	BSCK2	Khoa Ngoại Tổng quát	
452	Trần Nguyệt Bảo Nhi	12/02/2001	CDDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
453	Trần Tiểu Khang	16/07/1997	BS	Khoa Ngoại Tổng quát	
454	Trương Huỳnh Vy Bảo	07/11/1981	DDTH	Khoa Ngoại Tổng quát	
455	Trương Nhật Thịnh	12/03/1996	BS	Khoa Ngoại Tổng quát	
456	Võ Trang Quý Phi	20/12/1983	DDTH	Khoa Ngoại Tổng quát	
457	Võ Việt Hoàng	30/07/1999	BS	Khoa Ngoại Tổng quát	
458	Vũ Mạnh Hùng	10/03/1991	BS	Khoa Ngoại Tổng quát	
459	Vũ Quốc Huy	02/08/1986	DDTH	Khoa Ngoại Tổng quát	
460	Nguyễn Văn Hậu	00/01/1900	BS	Khoa Ngoại Tổng quát	
461	Huỳnh Thị Ngọc Thùy	18/05/2002	CDDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
462	Phạm Thành Thái	03/02/2000	BS	Khoa Ngoại Tổng quát	
463	Trần Hoàng Nhân	27/08/2000	BS	Khoa Ngoại Tổng quát	
464	Nguyễn Thùy Mỹ Nhi	17/02/2003	CDDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
465	Đặng Võ Thanh Trang	14/06/2003	CNDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
466	Thái Ngọc Thanh Xuân	29/12/2003	CDDD	Khoa Ngoại Tổng quát	
467	Biện Thị Thùy Dung	24/08/1990	BSCK1	Khoa Nhi	
468	Bùi Thị Hồng Anh	22/11/1994	CDDD	Khoa Nhi	
469	Bùi Yên Vy	23/03/1999	CDDD	Khoa Nhi	
470	Đặng Thị Thu Hương	27/05/1991	CDDD	Khoa Nhi	
471	Đặng Việt Thi Nhân	10/05/1988	DDTH	Khoa Nhi	
472	Đào Thị Bích Hiền	05/08/1992	THSBS	Khoa Nhi	
473	Đinh Thị Vân Nhi	22/10/1997	CDDD	Khoa Nhi	
474	Đỗ Thanh Toàn	10/05/1979	BSCK2	Khoa Nhi	
475	Đoàn Thị Thanh Thảo	01/02/1993	CDDD	Khoa Nhi	
476	Dương Ngọc Nhung	11/08/1994	CDDD	Khoa Nhi	
477	Hồ Thị Thanh Trí	27/08/1994	CDDD	Khoa Nhi	
478	Hoàng Thị Oanh	20/06/1991	BS	Khoa Nhi	
479	Huỳnh Thanh Duy	29/07/1992	BS	Khoa Nhi	
480	Huỳnh Thụy Bích Ngọc	11/10/1989	CDDD	Khoa Nhi	
481	Huỳnh Trần Trung Bảo	09/11/1981	BSNT	Khoa Nhi	
482	Lại Thị Thùy	26/09/1985	DDTH	Khoa Nhi	
483	Lê Đình Nhã Uyên	06/05/1985	CNDD	Khoa Nhi	
484	Lê Ngọc Phương Nam	14/07/1991	CDDD	Khoa Nhi	
485	Lê Thị Hằng	24/02/1990	DDTH	Khoa Nhi	
486	Lê Thị Hồng Duyên	24/01/1984	DDTH	Khoa Nhi	
487	Lê Thị Linh Sang	20/04/1990	CDDD	Khoa Nhi	
488	Lê Thị Thu Trang	10/01/1988	DDTH	Khoa Nhi	
489	Lê Thị Thủy	25/12/1990	CDDD	Khoa Nhi	
490	Lê Thị Trâm Anh	05/09/1999	BS	Khoa Nhi	
491	Lê Thị Vân Khánh	25/11/1983	DDTH	Khoa Nhi	

492	Liều Thị Mỹ Hiệp	24/09/1995	CDDD	Khoa Nhi	
493	Ngô Thị Hiền Thúy Ngân	01/04/1989	CDDD	Khoa Nhi	
494	Nguyễn Đức Thắng	23/02/1987	BSCK1	Khoa Nhi	
495	Nguyễn Hoàng Diễm	04/09/1996	BS	Khoa Nhi	
496	Nguyễn Hữu Thành	15/10/1977	BSNT	Khoa Nhi	
497	Nguyễn Hữu Thuận	22/12/1995	BS	Khoa Nhi	
498	Nguyễn Lê Huy	04/01/1997	BS	Khoa Nhi	
499	Nguyễn Minh Nhật	10/10/1995	BS	Khoa Nhi	
500	Nguyễn Ngọc Huy	12/09/1974	BSCK2	Khoa Nhi	
501	Nguyễn Ngọc Thư	14/02/1994	CDDD	Khoa Nhi	
502	Nguyễn Nhật Hiếu	03/03/1994	CDDD	Khoa Nhi	
503	Nguyễn Phan Đức Duy Phong	09/10/1996	BS	Khoa Nhi	
504	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/1994	CDDD	Khoa Nhi	
505	Nguyễn Thị Hoa	04/10/1987	BSCK2	Khoa Nhi	
506	Nguyễn Thị Hồng Liên	01/05/1984	DDTH	Khoa Nhi	
507	Nguyễn Thị Huyền Trang	25/04/1985	THSBS	Khoa Nhi	
508	Nguyễn Thị Khánh Uyên	30/05/1970	BSCK1	Khoa Nhi	
509	Nguyễn Thị Minh Thư	19/10/1994	DDTH	Khoa Nhi	
510	Nguyễn Thị Mỹ	10/10/1981	DDTH	Khoa Nhi	
511	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	21/05/1990	CDDD	Khoa Nhi	
512	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12/09/1996	CDDD	Khoa Nhi	
513	Nguyễn Thị Mỹ Thùy	06/04/1994	CDDD	Khoa Nhi	
514	Nguyễn Thị Như Quỳnh	15/01/1986	CNDD	Khoa Nhi	
515	Nguyễn Thị Phương Mai	25/12/1967	BSCK2	Khoa Nhi	
516	Nguyễn Thị Thanh Hoa	20/03/1993	CDDD	Khoa Nhi	
517	Nguyễn Thị Thu	23/09/1992	CDDD	Khoa Nhi	
518	Nguyễn Thị Thu Hiền	13/11/1997	CDDD	Khoa Nhi	
519	Nguyễn Thị Trang Duyên	13/07/1979	DDTH	Khoa Nhi	
520	Nguyễn Thị Yến	15/05/1991	CDDD	Khoa Nhi	
521	Nguyễn Thiên Sơn	01/05/1995	BS	Khoa Nhi	
522	Nguyễn Tuấn Anh	25/10/1997	BS	Khoa Nhi	
523	Phạm Đạt Thành Công	08/05/1994	CDDD	Khoa Nhi	
524	Phạm Thị Liên	20/03/1991	CDDD	Khoa Nhi	
525	Phạm Thị Thảo Nguyên	23/11/1991	CDDD	Khoa Nhi	
526	Phạm Tiến Tài	12/07/1996	BS	Khoa Nhi	
527	Phan Phúc Chuân	16/05/1967	CNDD	Khoa Nhi	
528	Thái Thị Minh Thông	24/06/1995	BS	Khoa Nhi	
529	Tổng Khánh Linh	14/03/1997	THSBS	Khoa Nhi	
530	Trần Thị Bích Kiều	14/10/1986	DDTH	Khoa Nhi	
531	Trần Thị Hà	07/03/1998	BS	Khoa Nhi	
532	Trần Thị Huyền	15/10/1992	DDTH	Khoa Nhi	
533	Trần Thị Mỹ Hằng	29/11/1990	CDDD	Khoa Nhi	
534	Trần Thị Mỹ Trang	15/01/1993	CDDD	Khoa Nhi	
535	Trương Nhật Khánh Giang	29/11/1995	CDDD	Khoa Nhi	
536	Trương Thanh Nhân	22/10/1997	CDDD	Khoa Nhi	
537	Trương Thị Mỹ Phụng	10/11/1992	CDDD	Khoa Nhi	
538	Trương Thị Như Thơ	27/02/1990	CDDD	Khoa Nhi	
539	Vĩnh Tuấn Huy	09/07/1969	BSCK1	Khoa Nhi	
540	Võ Mai Nhật Trà My	02/06/1988	CDDD	Khoa Nhi	
541	Võ Minh Hiền	03/10/1980	BSNT	Khoa Nhi	

542	Võ Thị Yến	08/05/1983	BSCK1	Khoa Nhi	
543	Nguyễn Thanh Huyền	22/12/2000	CDDD	Khoa Nhi	
544	Nguyễn Duy Minh	05/02/1992	CDDD	Khoa Nhi	
545	Võ Nguyễn Hoàng Uyên L	03/01/1997	BSNT	Khoa Nhi	
546	Bùi Thị Cẩm Dung	26/05/1981	CNDD	Khoa Nội cán bộ	
547	Đào Thị Thanh Tuyền	01/06/1988	THSBS	Khoa Nội cán bộ	
548	Dương Thị Trà Hoa Lý	23/07/1994	CDDD	Khoa Nội cán bộ	
549	Hồ Bảo Quỳnh Như	09/08/1994	BS	Khoa Nội cán bộ	
550	Hoàng Thị Phương	25/04/1984	BSCK2	Khoa Nội cán bộ	
551	Huỳnh Quốc Huy	21/01/1996	BS	Khoa Nội cán bộ	
552	Lâm Thị Huyền	28/10/1987	DDTH	Khoa Nội cán bộ	
553	Lê Thị Hồng Vân	26/05/1990	CDDD	Khoa Nội cán bộ	
554	Lê Trần Khánh Giang	22/03/1996	THSBS	Khoa Nội cán bộ	
555	Lưu Thị Thu Thủy	01/01/1977	BSCK2	Khoa Nội cán bộ	
556	Mạc Văn Hoà	14/05/1976	BSCK2	Khoa Nội cán bộ	
557	Ngô Thị Nam Phương	24/11/1979	CNDD	Khoa Nội cán bộ	
558	Nguyễn Anh Diệu Thư	11/05/1990	DDTH	Khoa Nội cán bộ	
559	Nguyễn Đình Thanh Nhân	01/11/1982	CNDD	Khoa Nội cán bộ	
560	Nguyễn Lan Uyên	14/09/1991	CDDD	Khoa Nội cán bộ	
561	Nguyễn Ngọc Minh Thoa	10/03/1988	CDDD	Khoa Nội cán bộ	
562	Nguyễn Quang Vinh	01/06/1999	BS	Khoa Nội cán bộ	
563	Nguyễn Thị Dung	27/07/1989	CNDD	Khoa Nội cán bộ	
564	Nguyễn Thị Hồng Phượng	18/08/1989	CDDD	Khoa Nội cán bộ	
565	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	23/08/1997	CNDD	Khoa Nội cán bộ	
566	Nguyễn Thị Thanh Hoa	01/06/1983	CDDD	Khoa Nội cán bộ	
567	Nguyễn Thị Thu Trang	10/07/1988	DDTH	Khoa Nội cán bộ	
568	Nguyễn Thị Tuyết Kha	26/01/1996	CNDD	Khoa Nội cán bộ	
569	Nhữ Thị Thu Dung	20/10/1989	CNDD	Khoa Nội cán bộ	
570	Tô Thị Bích Phương	01/03/1987	THSBS	Khoa Nội cán bộ	
571	Trần Mẫn Minh Thư	05/10/1983	DDTH	Khoa Nội cán bộ	
572	Trần Thị ái Nhi	06/11/1992	CDDD	Khoa Nội cán bộ	
573	Trần Thị Hà Trang	29/09/1993	BS	Khoa Nội cán bộ	
574	Trần Thị Hồng Phúc	08/07/1982	DDTH	Khoa Nội cán bộ	
575	Võ Thị Bé Ân	10/08/1987	DDTH	Khoa Nội cán bộ	
576	Lê Thái Thiên	09/10/1997	CDDD	Khoa Nội cán bộ	
577	Trần Hữu Hoài	26/02/2001	CDDD	Khoa Nội cán bộ	
578	Võ Thị Anh Khánh	25/10/2000	CDDD	Khoa Nội cán bộ	
579	Nguyễn Trần Quế Trân	03/09/2001	CDDD	Khoa Nội cán bộ	
580	Nguyễn Trần ánh Tuyết	23/08/2000	BS	Khoa Nội cán bộ	
581	Bùi Mai Bội Lan	25/02/1980	BSCK1	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
582	Bùi Thị Hồng Hạnh	19/07/1996	BS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
583	Cao Thị Xuân An	26/10/1990	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
584	Đặng Nam	30/12/1989	ThS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
585	Đặng Nguyên Nhã Các	05/01/1998	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
586	Đặng Phan Hoài Trân	25/06/1972	CNDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
587	Đinh Phan Nhật Trinh	23/02/1983	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
588	Đinh Thị Thu	14/05/1986	THSBS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
589	Đỗ Thị Nhật Quỳnh	17/07/1998	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
590	Đỗ Thị Thu Trâm	13/05/1971	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	

591	Dương Ngọc Tuyền	16/02/1995	BS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
592	Dương Thị Mỹ Phượng	20/02/1994	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
593	Hồ Hoàng Trúc	17/03/1988	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
594	Hồ Thị Hoài Dung	12/04/1995	BS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
595	Lê Gia Hoàng	20/08/1973	BSCK2	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
596	Lê Quang Hải	17/09/1989	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
597	Lê Thị Ngọc Thúy	21/04/1990	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
598	Lê Thị Thảo Lắm	28/08/1994	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
599	Lê Thị Trúc Linh	24/05/1971	CNDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
600	Lê Trường Thanh Huy	26/09/1993	BS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
601	Lương Công Đạt	24/09/1996	BS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
602	Lưu Quang Nam	24/05/1997	BS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
603	Mông Thị Đức	10/06/1993	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
604	Ngô Thị Thúy Hằng	11/11/1988	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
605	Ngô Văn Nam	10/10/1988	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
606	Nguyễn Duy Ân	18/07/1998	BS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
607	Nguyễn Hoàng Ngọc Thảo	25/02/1984	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
608	Nguyễn Huỳnh Hạnh Trang	24/10/1980	BSCK2	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
609	Nguyễn Lê Phương Linh	03/09/1981	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
610	Nguyễn Ngọc Quyên	04/10/1996	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
611	Nguyễn Thị ánh Nguyệt	07/11/1989	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
612	Nguyễn Thị Duy Linh	09/11/1995	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
613	Nguyễn Thị Duyên	16/01/1982	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
614	Nguyễn Thị Duyên	10/11/1992	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
615	Nguyễn Thị Hải	24/04/1992	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
616	Nguyễn Thị Hồng	12/09/1986	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
617	Nguyễn Thị Kiều Diễm	21/04/1993	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
618	Nguyễn Thị Kim	06/06/1987	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
619	Nguyễn Thị Kim Vân	24/03/1991	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
620	Nguyễn Thị Lê My	20/01/1993	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
621	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	21/02/1996	BS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
622	Nguyễn Thị Thanh Nhi	13/11/1991	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
623	Nguyễn Thị Thu Huyền	03/08/1998	BS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
624	Nguyễn Thị Thu Phương	28/04/1989	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
625	Nguyễn Thị Xuân Dung	19/10/1990	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
626	Nguyễn Văn Kiên	08/09/1990	BSCK1	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
627	Nguyễn Việt Khánh	28/04/1994	THSBS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
628	Phạm Minh Xuân	17/02/1981	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
629	Phạm Ngọc Thảo My	06/06/1991	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
630	Phạm Thị Mỹ Linh	02/02/1986	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
631	Phạm Thị Thùy Trang	07/07/1997	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
632	Phan Thị Ngọc Dung	09/03/1985	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
633	Phan thị Trường Thi	12/05/1995	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
634	Phan Tiến Tân	01/09/1987	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
635	Phan Văn Tiến	25/09/1990	BSNT	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
636	Trần Lê Thụy Hương	09/11/1985	BSCK1	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
637	Trần Thị Kim Thùy	03/08/1994	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
638	Trần Thị Ngọc Huyền	23/02/1997	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
639	Trần Vinh Quang	22/10/1997	BS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
640	Trần Võ Vinh Sơn	26/05/1965	THSBS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	

641	Vi Thị Ngọc Mai	30/09/1999	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
642	Võ Thị Trang	06/01/1981	DDTH	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
643	Đào Cao Thanh Trúc	26/06/2001	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
644	Lê Thị Thanh Thủy	18/04/2000	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
645	Lê Hà Thu Hiền	01/06/1999	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
646	Lê Thị Hữu Luận	08/03/2001	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
647	Nguyễn Thị Trúc Anh	24/01/2001	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
648	Trần Thị Bích Hằng	10/03/1999	BS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
649	Đoàn Như ý	29/05/2002	CDDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
650	Phan Gia Khánh	15/02/1999	BS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
651	Trần Thành Trí	15/11/1999	BS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
652	Mai Thanh Nhã	01/02/2000	BS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
653	Trần Thị Thu Thanh	13/10/2002	CNDD	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
654	Vũ Thị Tường Vân	20/06/1992	BS	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	
655	Bùi Thị Lợi	14/12/1988	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
656	Bùi Thị Ngọc ánh	08/05/1989	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
657	Bùi Thị Xuân Ngân	22/09/1993	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
658	Đàm Thị Hà Giang	09/09/1988	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
659	Đặng Thị Ngân	08/05/1995	BS	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
660	Đỗ Mạnh Tùng	09/01/1996	BS	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
661	Đỗ Thị Cẩm Hà	10/07/1984	BSCK1	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
662	Đoàn Hồng Tâm	20/03/1991	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
663	Hà Thị Phương Thảo	13/05/1989	BSCK1	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
664	Hoàng Thị Cúc	13/02/2001	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
665	Huỳnh Thị Mỹ Ghi	01/05/1995	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
666	Lương Thị Minh Kỳ	19/05/1999	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
667	Mai Thị Thanh Tuyền	30/11/1984	DDTH	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
668	Ngô Kim Dung	01/05/1992	THSBS	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
669	Nguyễn Anh Trung	20/03/1997	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
670	Nguyễn Bảo Khánh	06/04/1996	BS	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
671	Nguyễn Dư Diệu Hằng	20/01/1981	BSCK1	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
672	Nguyễn Khắc Hoàng Lâm	12/08/1994	BS	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
673	Nguyễn Ngọc Thúy	13/03/1995	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
674	Nguyễn Phạm Linh Chi	29/06/2000	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
675	Nguyễn Thanh Hương	16/07/1995	BSNT	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
676	Nguyễn Thanh Trúc	14/05/2002	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
677	Nguyễn Thị Dung	01/08/1969	CNDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
678	Nguyễn Thị Hương Thảo	06/01/1971	BSCK2	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
679	Nguyễn Thị Kim Hoa	19/09/1997	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
680	Nguyễn Thị Lan Anh	05/11/1989	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
681	Nguyễn Thị Mai Ly	28/05/1995	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
682	Nguyễn Thị Mỹ Linh	28/07/1995	BS	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
683	Nguyễn Thị Nhật Lệ Tuyết Nhung	17/10/1997	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
684	Nguyễn Thị Thái Hà	17/03/1985	THSBS	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
685	Nguyễn Thị Thu Thoa	12/01/1998	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
686	Nguyễn Thị Thuyền Quyên	22/12/1993	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
687	Nguyễn Trần Đoàn Trang	17/08/1997	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
688	Nguyễn Trường Vinh	24/04/1994	BSCK1	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	

689	Nguyễn Văn Hòa	19/09/1995	BS	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
690	Nguyễn Việt Ánh	14/02/1998	BS	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
691	Nguyễn Vũ Thục Trâm	28/05/1996	BS	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
692	Phạm Ngọc Trà My	03/08/1985	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
693	Phạm Ngọc Trúc Bình	27/11/1999	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
694	Phạm Thị Đăng Châu	23/05/1985	DDTH	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
695	Phạm Thị Ngọc Châu	01/01/1988	DDTH	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
696	Phạm Thị Thu Hồng	26/11/1986	BSCK1	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
697	Phan Đức Trí Thế	17/08/1995	BS	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
698	Phan Thị Mỹ Thu	14/10/1988	THSBS	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
699	Tôn Nữ Mỹ Liên	30/01/1983	DDTH	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
700	Trần Đại	18/02/1995	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
701	Trần Quang Trường	26/08/1996	BS	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
702	Trần Thị Bích Dung	10/09/1980	DDTH	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
703	Trần Thị Như Quỳnh	14/02/1980	DDTH	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
704	Trịnh Thị Thúy Vi	15/07/1996	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
705	Trương Thị Lệ Diễm	10/05/1990	DDTH	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
706	Trương Thị Mỹ Linh	12/11/1988	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
707	Trương Thị Thanh Thùy	17/02/1987	DDTH	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
708	Võ Thái Dương	29/05/1979	BSCK2	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
709	Võ Thị Hải Yên	20/02/1995	BS	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
710	Vũ Thị Huyền	06/03/1989	BSCK1	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
711	Phan Thị Huyền Ngân	19/05/1997	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
712	Nguyễn Thị Thu Thủy	25/08/2000	CDDD	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
713	Huỳnh Thị Ngọc Hân	15/12/1999	BS	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
714	Nguyễn Phan Kỳ Anh	30/06/2000	BS	Khoa Nội Tổng hợp thần kinh	
715	Bùi Thanh Thùy	10/10/1991	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
716	Bùi Thị Hồng Nhung	12/12/1975	BSCK1	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
717	Bùi Văn Nếp	03/03/1975	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
718	Cao Minh Lâm	12/12/1984	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
719	Đặng Trúc Ly	12/09/1993	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
720	Đỗ Duy Minh	26/08/1964	BSCK1	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
721	Đỗ Thị Ngọc Quý	13/06/1987	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
722	Đoàn Thanh Huy	19/08/1993	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
723	Hoàng Duy Thành	13/06/1994	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
724	Hoàng Thị Mai	11/06/1977	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
725	Huỳnh Phạm Minh Tuấn	30/09/1990	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
726	Huỳnh Quang Phổ	07/08/1973	CNGM	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
727	Huỳnh Thị Ngọc Bích	07/04/1994	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
728	Lê Cảnh Nam	05/10/1981	KTVTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
729	Lê Hiếu Minh	21/02/1999	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
730	Lê Hoàng Phúc	27/05/1995	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
731	Lê Thành Thủy	09/01/1990	BS	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
732	Lê Thị Minh Sương	05/06/1980	KTVTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
733	Lê Thị Thu Trang	25/01/1980	CNDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
734	Lê Thị Thu Trang	01/12/1988	CNDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
735	Lê Thị Xuân Hương	28/11/1995	CNDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
736	Lê Trần Hiếu Nghĩa	28/03/1993	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
737	Lê Trí Tài	14/02/1998	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
738	Lê Vũ Thanh Thảo	31/07/2001	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
739	Loan Thị Quỳnh Tiên	26/04/1997	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
740	Lượng Thị Doan	20/03/1994	CNDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	

741	Lưu Thị Ngọc Hồng	26/08/1995	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
742	Ngô Quốc Hòa	31/10/1994	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
743	Nguyễn Anh Đức	15/10/1987	CNDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
744	Nguyễn Đỗ Thảo Vy	28/04/1994	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
745	Nguyễn Hoàng Minh Thư	03/09/1995	BS	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
746	Nguyễn Huy Diên	17/01/1986	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
747	Nguyễn Minh Hoàng	24/03/1974	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
748	Nguyễn Minh Thư	19/01/1983	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
749	Nguyễn Phạm Hồng Linh	23/07/1989	NHSTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
750	Nguyễn Tất Song	12/06/1996	BS	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
751	Nguyễn Thị Bích Phương	24/04/1991	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
752	Nguyễn Thị Bình	19/08/1993	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
753	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	02/09/1987	CNDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
754	Nguyễn Thị Diễm Chi	27/08/1980	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
755	Nguyễn Thị Duyên	10/09/1989	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
756	Nguyễn Thị Hiền	14/04/1988	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
757	Nguyễn Thị Hoài	03/12/1982	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
758	Nguyễn Thị Huyền	14/09/1984	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
759	Nguyễn Thị Kim Ngân	11/11/1992	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
760	Nguyễn Thị Kim Ngân	19/07/1993	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
761	Nguyễn Thị Nhật Phương	30/09/1996	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
762	Nguyễn Thị Thanh Trúc My	20/09/1989	BSCK1	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
763	Nguyễn Thị Thảo	10/10/1984	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
764	Nguyễn Thị Thiết	01/03/1995	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
765	Nguyễn Thị Thúy	19/10/1989	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
766	Nguyễn Thị út	01/07/1979	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
767	Nguyễn Thị Xuân Đài	31/07/1994	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
768	Nguyễn Trần Anh Phụng	17/07/1997	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
769	Nguyễn Trần Hà Quyên	17/09/1995	BS	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
770	Nguyễn Trung Nghĩa	05/03/1987	CNDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
771	Nguyễn Tường Quân	01/05/1996	BS	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
772	Nguyễn Văn Quang	19/12/1984	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
773	Phạm Công Như	15/02/1979	KTVTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
774	Phạm Ngọc Hạnh	12/06/1972	BSCK1	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
775	Phạm Quang Vũ	07/12/1983	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
776	Phạm Thị Phương Oanh	17/08/1986	CNDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
777	Phan Quốc Cường	29/04/1993	CNDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
778	Phan Thanh Phong	16/01/1995	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
779	Phan Thị Hồng	15/05/1991	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
780	Phùng Xuân Thi	20/08/1980	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
781	Trần Minh Trí	08/08/1995	BS	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
782	Trần Nhật Linh	19/11/1998	BS	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
783	Trần Quang Minh	27/01/1998	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
784	Trần Thị Lệ Dung	12/07/1992	BSCK1	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
785	Trần Thị Ngọc Minh	05/01/1989	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
786	Trần Thị Thương	04/12/1993	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
787	Trần Văn Dũng	26/04/1966	CNDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
788	Trịnh Nguyên Hùng	25/02/1988	BSCK1	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
789	Trịnh Thị Hằng	08/10/1986	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	

790	Trịnh Thị Kim Thư	03/11/1980	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
791	Trương Thị Hồng Nhi	20/04/1991	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
792	Trương Thị Thùy Linh	10/11/1983	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
793	Văn Thị Mỹ Hiền	03/02/1987	CNDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
794	Võ Mai Bình	13/05/1997	CNDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
795	Võ Thị Đan	25/08/1990	CNDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
796	Võ Trọng Tâm	10/08/1992	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
797	Vương Thị Hương	18/08/1986	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
798	Lương Thị Duy Phương	30/01/1979	DDTH	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
799	Quang Minh Dũng	20/07/2000	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
800	Lê Trường Giang	24/12/2003	CDDD	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	
801	Đặng Thị Thúy Dâng	14/10/1990	NHSTH	Khoa Phụ sản	
802	Đào Minh Thư	15/06/1999	BS	Khoa Phụ sản	
803	Đinh Thị Mỹ Kim	13/04/1995	NHSCD	Khoa Phụ sản	
804	Hà Văn Hôn	04/06/1997	BS	Khoa Phụ sản	
805	Hồ Xuân Lãng	25/12/1967	THSBS	Khoa Phụ sản	
806	Hoàng Thị Minh Nguyệt	11/08/1974	BSCK2	Khoa Phụ sản	
807	Hoàng Trọng Sáng	01/08/1992	THSBS	Khoa Phụ sản	
808	Huỳnh Thị Thu Thanh	18/02/1977	BSCK2	Khoa Phụ sản	
809	Lãng Mỹ Hà	29/08/1985	BSCK1	Khoa Phụ sản	
810	Lê Ngọc Hân	05/08/1982	NHSTH	Khoa Phụ sản	
811	Lê Nguyễn Nhật Uyên	30/06/1994	NHSCD	Khoa Phụ sản	
812	Lê Nguyên Trang Nhã	24/02/1981	NHSTH	Khoa Phụ sản	
813	Lê Thị Ngọc Linh	22/12/1983	NHSTH	Khoa Phụ sản	
814	Lê Thị Thanh Loan	02/01/1988	NHSTH	Khoa Phụ sản	
815	Lương Thị Thiên Thảo	31/12/1993	NHSCD	Khoa Phụ sản	
816	Nguyễn Cửu Kim Thu	12/02/1986	NHSTH	Khoa Phụ sản	
817	Nguyễn Hoàng Chúc Vi	19/06/1994	THSBS	Khoa Phụ sản	
818	Nguyễn Lê Minh Đạt	01/10/1980	BSCK2	Khoa Phụ sản	
819	Nguyễn Phùng Ngọc Anh	28/03/1985	NHSTH	Khoa Phụ sản	
820	Nguyễn Thanh Phước	01/07/1989	BSCK1	Khoa Phụ sản	
821	Nguyễn Thảo Loan	18/03/1981	NHSDH	Khoa Phụ sản	
822	Nguyễn Thị Bích Thủy	09/10/1982	NHSTH	Khoa Phụ sản	
823	Nguyễn Thị Diệu Hiền	10/12/1977	NHSTH	Khoa Phụ sản	
824	Nguyễn Thị Hồng Phi	20/10/1983	NHSTH	Khoa Phụ sản	
825	Nguyễn Thị Hồng Phúc	28/06/1989	NHSTH	Khoa Phụ sản	
826	Nguyễn Thị Hương	24/03/1992	NHSCD	Khoa Phụ sản	
827	Nguyễn Thị Kim Tiên	20/03/1995	NHSCD	Khoa Phụ sản	
828	Nguyễn Thị Lý	16/04/1973	NHSDH	Khoa Phụ sản	
829	Nguyễn Thị Mai Thanh	01/11/1982	NHSTH	Khoa Phụ sản	
830	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	02/12/1981	NHSTH	Khoa Phụ sản	
831	Nguyễn Thị Nga	02/09/1980	NHSTH	Khoa Phụ sản	
832	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	09/03/1985	NHSTH	Khoa Phụ sản	
833	Nguyễn Thị Như Mai	27/02/1979	NHSTH	Khoa Phụ sản	
834	Nguyễn Thị Thanh Phương	28/08/1993	NHSCD	Khoa Phụ sản	
835	Nguyễn Thị Thu Dân	06/09/1995	BS	Khoa Phụ sản	
836	Nguyễn Thị Thu Hà	14/07/1994	NHSCD	Khoa Phụ sản	
837	Phạm Hoàng Phong	11/07/1975	BSCK2	Khoa Phụ sản	
838	Phạm Thị Ngọt	15/09/1983	NHSTH	Khoa Phụ sản	
839	Phạm Thị Thanh Thoan	08/02/1980	NHSTH	Khoa Phụ sản	

840	Phạm Thị Tứ Phụng	15/05/1986	NHSTH	Khoa Phụ sản	
841	Phạm Văn Trung	22/07/1989	BSCK1	Khoa Phụ sản	
842	Phan Thị Thu Thủy	10/10/1983	NHSTH	Khoa Phụ sản	
843	Phan Thị Thùy Linh	18/08/1994	NHSDH	Khoa Phụ sản	
844	Trần Minh Nguyên	10/08/1997	BS	Khoa Phụ sản	
845	Trần Thị Huyền Trang	28/04/1993	NHSTH	Khoa Phụ sản	
846	Trần Thị Luận	03/07/1978	NHSTH	Khoa Phụ sản	
847	Trần Thị Ly	02/05/1996	BS	Khoa Phụ sản	
848	Trần Thu Hương	17/04/1997	BS	Khoa Phụ sản	
849	Trần Văn Cấn	01/10/1990	BSNT	Khoa Phụ sản	
850	Trịnh Duy Linh	08/06/1993	BS	Khoa Phụ sản	
851	Trịnh Thảo Nguyên	11/09/1996	BS	Khoa Phụ sản	
852	Từ Thị Ngọc Duy	20/10/1982	NHSTH	Khoa Phụ sản	
853	Võ Anh Tin	23/01/1997	BS	Khoa Phụ sản	
854	Võ Phi Long	01/08/1981	BSCK2	Khoa Phụ sản	
855	Trần Thanh Trang	27/07/1994	NHSCD	Khoa Phụ sản	
856	Nguyễn Thị Sen	07/04/1993	NHSCD	Khoa Phụ sản	
857	Bùi Quỳnh Nga	08/12/1993	BS	Khoa Răng hàm mặt	
858	Hà Thị Minh Trang	13/10/1994	DDTH	Khoa Răng hàm mặt	
859	Lê Bá Lợi	04/04/1992	KTVTH	Khoa Răng hàm mặt	
860	Lê Sử Thu Thảo	04/04/1971	CNDD	Khoa Răng hàm mặt	
861	Lê Thị Thanh	17/08/1985	DDTH	Khoa Răng hàm mặt	
862	Nguyễn Hà Quỳnh Hương	21/02/1991	BS	Khoa Răng hàm mặt	
863	Nguyễn Ngọc Hàn Phi	02/06/1965	KTVTH	Khoa Răng hàm mặt	
864	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	26/01/1983	CNDD	Khoa Răng hàm mặt	
865	Nguyễn Thị Kim Thoa	01/04/1982	CNDD	Khoa Răng hàm mặt	
866	Nguyễn Thiên Vỹ	02/01/1977	DDTH	Khoa Răng hàm mặt	
867	Nguyễn Văn Toàn	03/11/1982	BSCK2	Khoa Răng hàm mặt	
868	Phan Nguyễn Anh Việt	13/12/1985	BSCK1	Khoa Răng hàm mặt	
869	Thái Thị Minh Phúc	03/03/1991	DDTH	Khoa Răng hàm mặt	
870	Trần Như Hiệp	17/04/1993	BS	Khoa Răng hàm mặt	
871	Trần Quốc Hoài	11/06/1992	CDDD	Khoa Răng hàm mặt	
872	Trần Thị Diệu Linh	30/03/1993	CNDD	Khoa Răng hàm mặt	
873	Trịnh Quốc Phong	30/07/1991	BS	Khoa Răng hàm mặt	
874	Trịnh Thị Hoài Vy	07/11/1980	CNDD	Khoa Răng hàm mặt	
875	Võ Khánh Hòa	13/05/1991	BS	Khoa Răng hàm mặt	
876	Dư Nguyễn Thanh Tuyền	23/08/2000	CDXN	Khoa Sinh hóa	
877	Huỳnh Thị Kim Liên	04/02/1988	KTVTH	Khoa Sinh hóa	
878	Lê Thị Yến Linh	29/06/1981	CNXN	Khoa Sinh hóa	
879	Lê Trọng Thanh Trang	29/08/1967	KTVTH	Khoa Sinh hóa	
880	Nguyễn Thị ánh Thu	25/09/1990	KTVTH	Khoa Sinh hóa	
881	Nguyễn Thị Loan	18/12/1988	KTVTH	Khoa Sinh hóa	
882	Nguyễn Thị Thu Thảo	27/01/1972	BSCK1	Khoa Sinh hóa	
883	Nguyễn Văn Khánh Hiệp	22/02/1994	CDXN	Khoa Sinh hóa	
884	Phạm ánh Tuyết	12/08/1989	KTVCD	Khoa Sinh hóa	
885	Phạm Ngọc Lan Thương	02/04/1995	BS	Khoa Sinh hóa	
886	Phạm Quỳnh Nghi	01/05/1999	CNXN	Khoa Sinh hóa	
887	Trương Thị Hồng	19/09/1992	CDXN	Khoa Sinh hóa	
888	Võ Đình Hưng	20/10/1997	CDXN	Khoa Sinh hóa	
889	Võ Thị Phương Thảo	18/07/1992	TCXN	Khoa Sinh hóa	
890	Đào Hoàng Nam	18/07/1984	DDTH	Khoa Tai - Mũi - Họng	

891	Đỗ Quang Dũng	06/10/1968	BSCK1	Khoa Tai - Mũi - Họng	
892	Hoàng Phương Thảo	18/04/1987	CDDD	Khoa Tai - Mũi - Họng	
893	Kiều Thị Thư	10/11/1976	CNDD	Khoa Tai - Mũi - Họng	
894	Lê Thị Tuyết Nhung	25/07/1988	DDTH	Khoa Tai - Mũi - Họng	
895	Lưu Thị Bích Liên	10/08/1991	CDDD	Khoa Tai - Mũi - Họng	
896	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	24/05/2000	CDDD	Khoa Tai - Mũi - Họng	
897	Nguyễn Minh Hiếu	07/06/1987	THSBS	Khoa Tai - Mũi - Họng	
898	Nguyễn Thanh Phú	14/09/1988	THSBS	Khoa Tai - Mũi - Họng	
899	Nguyễn Thị Hà Thảo	02/09/1993	DDTH	Khoa Tai - Mũi - Họng	
900	Nguyễn Thị Mến	16/06/1992	CDDD	Khoa Tai - Mũi - Họng	
901	Nguyễn Thị Ngân An	01/08/1990	BSNT	Khoa Tai - Mũi - Họng	
902	Nguyễn Thị Thiện Bình	07/12/1995	THSBS	Khoa Tai - Mũi - Họng	
903	Trần Thị Hậu	28/12/1987	DDTH	Khoa Tai - Mũi - Họng	
904	Trần Văn Khen	31/08/1965	BSCK2	Khoa Tai - Mũi - Họng	
905	Trịnh Xuân Quân	25/12/1994	THSBS	Khoa Tai - Mũi - Họng	
906	Võ Đỗ Lan Chi	21/01/1992	DDTH	Khoa Tai - Mũi - Họng	
907	Võ Quang Minh Hiếu	15/04/1987	BSCK1	Khoa Tai - Mũi - Họng	
908	Bùi Nguyên Đạt	02/12/1984	THSBS	Khoa Tim mạch can thiệp	
909	Đào Cao Nhân	11/02/1990	BSCK1	Khoa Tim mạch can thiệp	
910	Đinh Thị Tuyết Hồng	26/07/1993	CDDD	Khoa Tim mạch can thiệp	
911	Hoàng Thị Linh	01/01/1991	CDDD	Khoa Tim mạch can thiệp	
912	Huỳnh Văn Thương	20/07/1963	PGSTS	Khoa Tim mạch can thiệp	
913	Lê Quang Trí	04/06/1988	CNDD	Khoa Tim mạch can thiệp	
914	Lê Trung Thành	28/12/1993	KTVTH	Khoa Tim mạch can thiệp	
915	Lương Công Nhân	09/11/1980	CNDD	Khoa Tim mạch can thiệp	
916	Nguyễn Huy Khôi	30/03/1998	BS	Khoa Tim mạch can thiệp	
917	Nguyễn Lộc Uyển	15/08/1986	DDTH	Khoa Tim mạch can thiệp	
918	Nguyễn Minh Khoa	01/05/1985	BSCK1	Khoa Tim mạch can thiệp	
919	Nguyễn Thành Thuận	10/02/1995	BS	Khoa Tim mạch can thiệp	
920	Nguyễn Thế Phương	25/12/1986	BSCK1	Khoa Tim mạch can thiệp	
921	Nguyễn Thị Thùy Dung	02/02/1990	CNDD	Khoa Tim mạch can thiệp	
922	Nguyễn Trung Hiếu	15/07/1996	BS	Khoa Tim mạch can thiệp	
923	Nguyễn Trung Trực	22/08/1986	DDTH	Khoa Tim mạch can thiệp	
924	Nguyễn Vĩnh Phương	12/07/1977	THSBS	Khoa Tim mạch can thiệp	
925	Phạm Công Nhựt	05/02/1978	BSCK2	Khoa Tim mạch can thiệp	
926	Phan Thành Tuyên	08/08/1989	KTVCD	Khoa Tim mạch can thiệp	
927	Phan Thị Kim Huệ	21/12/1994	CDDD	Khoa Tim mạch can thiệp	
928	Trần Thái	01/05/1983	DDTH	Khoa Tim mạch can thiệp	
929	Trần Thị Ngọc Thúy	04/08/1990	BS	Khoa Tim mạch can thiệp	
930	Trần Trọng Nghĩa	01/01/1988	CDDD	Khoa Tim mạch can thiệp	
931	Trần Vũ Hoàng	09/01/1995	BS	Khoa Tim mạch can thiệp	
932	Trương Thị Thu Thảo	22/04/1983	CNDD	Khoa Tim mạch can thiệp	
933	Võ Thị Thanh Tâm	08/08/1995	CDDD	Khoa Tim mạch can thiệp	
934	Vũ Thị Nhung	23/10/1990	CDDD	Khoa Tim mạch can thiệp	
935	Nguyễn Nhật Trường	23/07/2001	CDDD	Khoa Tim mạch can thiệp	
936	Trần La Tuấn Huy	06/01/2000	BS	Khoa Tim mạch can thiệp	
937	Cái Văn Tài	20/04/1990	KTVTH	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	
938	Đào Duy Thành	02/09/1982	KTVTH	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	
939	Đỗ Thị Linh	13/11/1997	KTVTH	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	
940	Huỳnh Khắc Triệu	04/04/2000	KTVCD	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	
941	Lê Thành Phong	24/07/1978	BSCK1	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	
942	Lê Thúy Vy	09/04/2000	CD	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	

943	Nguyễn Đức Toàn	09/02/1985	CNPHC	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	
944	Nguyễn Hùng Rin	07/01/1979	CNPHC	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	
945	Nguyễn Thanh Hiền	17/11/2001	KTVCD	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	
946	Nguyễn Thị Thanh Thuận	17/11/1996	KTVTH	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	
947	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	02/11/1994	BS	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	
948	Nguyễn Tiến Dũng	11/05/1958	BSCK1	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	
949	Phạm Thị Mỹ Duyên	01/12/1996	KTVTH	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	
950	Trần Nữ Thục Đoan	17/07/2001	KTVCD	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	
951	Trần Thanh Thành	01/06/1983	CNPHC	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	
952	Trần Thị Ngọc Mai	02/02/1996	KTVTH	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	
953	Văn Thị Thanh	21/11/1984	KTVTH	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	
954	Đặng Thị Kim Nhi	05/10/1990	KTVTH	Khoa Vi sinh-Ký sinh trùng	
955	Hoàng Thị Yên	04/02/1995	BS	Khoa Vi sinh-Ký sinh trùng	
956	Huỳnh Nguyễn Huyền Trân	20/05/1985	KTVTH	Khoa Vi sinh-Ký sinh trùng	
957	Lê Nguyễn Hồng Thuỵ	04/10/1980	KTVTH	Khoa Vi sinh-Ký sinh trùng	
958	Lê Thị Lan Anh	11/09/1978	BSCK1	Khoa Vi sinh-Ký sinh trùng	
959	Lê Thị Ngọc Minh	15/04/1982	CNXN	Khoa Vi sinh-Ký sinh trùng	
960	Lê Thụy Hạ Vân	25/05/1989	CNXN	Khoa Vi sinh-Ký sinh trùng	
961	Lê Uyên Trang	28/06/1986	KTVTH	Khoa Vi sinh-Ký sinh trùng	
962	Nguyễn Thị Như ý	01/06/1985	KTVTH	Khoa Vi sinh-Ký sinh trùng	
963	Nguyễn Thị Tươi	01/01/1984	KTVTH	Khoa Vi sinh-Ký sinh trùng	
964	Trần Thanh Phong	07/01/1979	CNXN	Khoa Vi sinh-Ký sinh trùng	
965	Trần Thị Mai Châu	20/01/1982	CNXN	Khoa Vi sinh-Ký sinh trùng	
966	Trần Thị Phương Liên	11/07/1991	KTVCD	Khoa Vi sinh-Ký sinh trùng	
967	Nguyễn Xuân Cường	17/10/1994	ThS	Khoa Vi sinh-Ký sinh trùng	
968	Lê Bá Nguyễn	03/08/1972	BSCK1	Khoa Y học cổ truyền	
969	Lê Đoàn Thúy Ngân	25/08/1998	BS	Khoa Y học cổ truyền	
970	Lê Minh Thiện	31/08/1994	YS	Khoa Y học cổ truyền	
971	Mạch Trần Đình Hoài An	14/08/1991	BS	Khoa Y học cổ truyền	
972	Nguyễn Quốc Vũ	21/03/1993	YS	Khoa Y học cổ truyền	
973	Nguyễn Thị Phúc Lanh	24/06/1985	YS	Khoa Y học cổ truyền	
974	Nguyễn Thị Xuân	10/02/1971	CNDD	Khoa Y học cổ truyền	
975	Nguyễn Võ Tường Vi	09/01/1991	YS	Khoa Y học cổ truyền	
976	Phạm Hùng Vọng	17/08/1996	YS	Khoa Y học cổ truyền	
977	Phạm Ngọc Định Bảo	28/12/1987	YS	Khoa Y học cổ truyền	
978	Vũ Thị Hải	25/08/1977	YS	Khoa Y học cổ truyền	
979	Bùi Thị Thu Thảo	04/02/1988	CNDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
980	Cao Lê Trí Cường	27/06/1994	BSCK1	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
981	Đặng Gia Tin	07/11/1997	THSBS	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
982	Đặng Thị Cẩm Vân	08/04/1984	DDTH	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
983	Hoàng Thị Tuyền	03/07/1981	DDTH	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
984	Hoàng Trung Thông	24/10/1987	BSCK1	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
985	Hoàng Văn Việt	20/12/1982	BSCK1	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	

986	Lê Minh Hoan	10/05/1978	BSCK2	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
987	Lê Thanh Minh	01/10/1991	BSNT	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
988	Lê Thị Bé	07/04/1994	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
989	Lê Thị Kim Anh	26/01/1997	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
990	Lê Thị Xuyên	02/08/1985	DDTH	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
991	Lê Văn Bình	24/04/1982	BSCK1	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
992	Mai Thị Bích Phượng	02/05/1995	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
993	Ngô Hải Quang	20/06/1980	BSCK2	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
994	Ngô Thị Thanh Tuyền	23/07/1988	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
995	Nguyễn đoàn Hoài Thương	19/02/1994	DDTH	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
996	Nguyễn Huỳnh Bảo Nguyên	14/01/1987	DDTH	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
997	Nguyễn Minh Giang	28/02/1979	THSBS	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
998	Nguyễn Minh Trí	21/05/1998	BS	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
999	Nguyễn Ngọc Nghĩa	08/10/1981	BSCK2	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1000	Nguyễn Phi Long	14/08/1997	BS	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1001	Nguyễn Quang Hào	19/10/1986	DDTH	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1002	Nguyễn Thị Lệ Hoa	06/01/1992	DDTH	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1003	Nguyễn Thị Mai Trâm	04/03/1983	DDTH	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1004	Nguyễn Thị Thương Thương	24/06/1992	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1005	Nguyễn Thị Thúy Vân	10/12/1998	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1006	Nguyễn Thúy Khánh Hà	05/01/1996	DDTH	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1007	Nguyễn Trịnh Hoàng Nguyên	20/09/1992	BSNT	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1008	Phạm Đình Thành	08/03/1977	BSCK2	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1009	Phạm Nguyễn Minh Huyền	29/03/1992	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1010	Phạm Thị Huyền Trang	01/01/2002	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1011	Phan Giã Thành Danh	04/08/1993	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	

1012	Phan Hữu Chính	03/06/1964	BSCK2	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1013	Phan Thị Hoài Thu	20/12/2000	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1014	Phan Văn Hiếu	02/09/1995	BSCK1	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1015	Tô Minh Đức	09/06/1980	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1016	Tôn Sang	22/08/1985	DDTH	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1017	Trần Mạc Mạnh Tường	09/08/1992	YS	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1018	Trần Ngọc Khanh	29/02/1988	BSCK1	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1019	Trần Quốc Vinh	10/09/1993	THSBS	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1020	Trương Thị ánh Nguyệt	20/03/1988	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1021	Văn Tấn Tiến	16/07/1993	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1022	Võ Ngọc Công Trình	19/05/1990	BSCK1	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1023	Võ Thụy Nhựt Lộc	13/12/1982	DDTH	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1024	Vũ Lê Hoàng Anh	22/05/1985	TS	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1025	Vũ Thanh Thảo	31/10/1995	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1026	Lê Việt Hào	19/03/1967	ThS	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1027	Hồ Xuân Phương	15/09/2000	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1028	Phạm Hoàng Anh Thư	10/09/2002	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1029	Trần Phan Minh Trí	29/09/2000	BS	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1030	Huỳnh Thị Diệu Hương	23/09/1989	CDDD	Trung tâm Chấn thương chỉnh hình và Bỏng	
1031	Bế Hoàng Bông	01/01/1988	BSCK1	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1032	Bùi Tấn Lý	22/01/1991	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1033	Bùi Thị Cẩm Hằng	13/12/1993	DDTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1034	Bùi Thị Gấm	10/03/1985	KTVTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1035	Bùi Thị Nhân	10/03/1993	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1036	Ca Thị Hiếu	01/06/2001	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1037	Cao Thị Hoàng Dung	25/02/1979	DDTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1038	Đặng Quỳnh Như	22/12/1992	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1039	Đặng Thị Thanh Dung	10/07/1973	BSCK1	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1040	Đặng Thị Thu Hân	07/10/1990	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1041	Đào Phước Minh Hiền	20/07/1982	ThS	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1042	Đinh Hoàng Phương	12/11/1990	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1043	Đinh Thị Ngọc Thủy	15/10/1992	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1044	Đinh Thị Thu Duyên	04/11/1994	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	

1045	Đinh Thị Thùy Giang	04/04/1996	BS	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1046	Đỗ Minh Hiền	15/03/1996	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1047	Đoàn Thị Thu Thúy	18/03/1993	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1048	Đoàn Thị Tuyết Oanh	19/09/1990	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1049	Đồng Thị Luân	15/03/1992	NHSTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1050	Đồng Thị Minh Tâm	05/10/1994	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1051	Dương Trần Thanh Thảo	02/05/1992	DDTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1052	Dương Trọng Nhiên	11/09/1991	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1053	Hồ Thị Hằng	22/12/1995	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1054	Hoàng Thị Thùy Dương	03/11/1991	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1055	Huỳnh Đào Bảo Ngọc	15/02/2001	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1056	Huỳnh Lê Thị Thanh Huệ	03/05/1997	NHSCD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1057	Huỳnh Thị Kiều Hạnh	07/11/1971	DDTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1058	Huỳnh Thị Lam	08/05/1986	DDTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1059	Huỳnh Thị Thanh Thủy	11/10/1991	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1060	Huỳnh Trần Xuân Tiền	18/07/1995	NHSCD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1061	Huỳnh Văn An	10/12/1997	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1062	Lê Ngọc Thúy Hằng	24/11/2002	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1063	Lê Quang Viên	14/09/1992	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1064	Lê Thị Diệu Hằng	20/04/1994	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1065	Lê Thị Hào	20/04/1988	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1066	Lê Thị Hòa	24/05/1992	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1067	Lê Thị Hồng Oanh	21/03/1991	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1068	Lê Thị Khánh Trâm	22/10/1996	NHSCD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1069	Lê Thị Thanh Hóa	10/10/1992	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1070	Lê Thị Thanh Hương	01/03/1970	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1071	Lê Thị Thu Hiền	08/02/2000	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1072	Lê Thị Thu Hiệp	29/06/1999	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1073	Lê Trung Tín	09/06/1987	CNXN	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1074	Lương Ngọc Thơ	20/06/1964	DDTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1075	Lương Thị Liễu	02/10/1991	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1076	Lường Thị Tươi	20/09/1990	NHSCD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1077	Lý Thu Thảo	28/02/1994	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1078	Mai Quang Ngọc	03/10/1967	BSCK1	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1079	Ngô Phan Cẩm Tuyết	04/08/1996	BS	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1080	Ngô Thị Hồng Lam	28/02/1990	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1081	Ngô Thị Trâm	10/05/1989	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1082	Nguyễn Bảo Ngọc	18/08/1991	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1083	Nguyễn Bảo Ngọc	02/07/1999	BS	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1084	Nguyễn Chí Nhân	27/10/1996	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1085	Nguyễn Đặng Anh Việt	01/07/2002	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1086	Nguyễn Đặng Anh Vũ	26/10/1992	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1087	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	12/11/1997	BS	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1088	Nguyễn Hồng Cát Linh	19/08/1992	CDXN	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1089	Nguyễn Huyền My	13/09/2000	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1090	Nguyễn Minh Toàn	19/05/1996	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1091	Nguyễn Ngọc Thùy Ngân	12/10/1989	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1092	Nguyễn Ngọc Tuệ Đan	14/01/2001	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1093	Nguyễn Phan Nguyên Thảo	27/05/1999	BS	Trung tâm Dịch vụ y tế	

1094	Nguyễn Phương Thảo	20/09/2002	NHSCD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1095	Nguyễn Quang Đạt Duyên	22/10/1992	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1096	Nguyễn Quang Tiến	28/02/1993	DDTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1097	Nguyễn Thanh Ngân	09/11/1984	BSCK2	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1098	Nguyễn Thị Bích Thủy	07/10/1993	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1099	Nguyễn Thị Đan Thi	21/05/1995	CNXN	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1100	Nguyễn Thị Diễm	25/09/1988	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1101	Nguyễn Thị Diễm Hương	21/10/1994	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1102	Nguyễn Thị Hồng	03/10/1999	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1103	Nguyễn Thị Hồng Tiến	04/10/1981	CNXN	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1104	Nguyễn Thị Hương Thu	09/03/1983	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1105	Nguyễn Thị Khánh Hiền	29/01/1997	NHSCD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1106	Nguyễn Thị Kiều Oanh	24/10/1998	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1107	Nguyễn Thị Kim Bảo	15/05/1992	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1108	Nguyễn Thị Kim Phúc	08/03/1996	NHSCD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1109	Nguyễn Thị Kim Trúc	04/03/1992	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1110	Nguyễn Thị Mai Thu	11/09/1992	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1111	Nguyễn Thị Minh Ngọc	22/08/1996	NHSCD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1112	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18/11/1993	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1113	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	30/08/1996	NHSCD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1114	Nguyễn Thị Ngoan	15/05/1993	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1115	Nguyễn Thị Như Ngọc	22/02/1991	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1116	Nguyễn Thị Như Phương	18/07/1992	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1117	Nguyễn Thị Phước Toàn	29/07/1994	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1118	Nguyễn Thị Quỳnh Như	13/10/1981	BSCK1	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1119	Nguyễn Thị Thạch Thảo	30/05/1999	BSK	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1120	Nguyễn Thị Thành	06/01/1997	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1121	Nguyễn Thị Thanh Thảo	08/12/1990	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1122	Nguyễn Thị Thanh Thảo	13/11/1988	DDTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1123	Nguyễn Thị Thanh Thúy	10/01/1960	NHSTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1124	Nguyễn Thị Thích	03/04/1993	NHSTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1125	Nguyễn Thị Thu Hà	24/09/1974	DDTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1126	Nguyễn Thị Tổ Yên	30/03/1993	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1127	Nguyễn Thị Xuân	16/03/1989	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1128	Nguyễn Thủy Tiên	06/09/1994	BS	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1129	Nguyễn Tổng Quân	02/07/1993	DDTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1130	Nguyễn Trúc Phương	08/04/1991	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1131	Nguyễn Trường Sơn	16/09/1994	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1132	Nguyễn Vĩnh Mậu	09/11/1980	KTVTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1133	Nguyễn Vũ Thiên Phương	19/11/1976	THSQL	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1134	Nguyễn Xuân Hoài	20/03/1994	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1135	Phạm Nguyễn Tường Vi	24/01/1991	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1136	Phạm Thị Bích Tuyên	19/09/1983	DDTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1137	Phạm Thị Duyên	22/04/1992	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1138	Phạm Thị Hồng Trâm	10/03/1992	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1139	Phạm Thị Tường Vân	05/02/1995	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1140	Phan Thị Kim Hương	26/04/1997	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1141	Phan Thị Thanh Thế	16/01/1961	BSCK1	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1142	Phan Trọng Bích Thủy	16/11/1971	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1143	Phan Vũ Hoàng Nhi	28/04/1992	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	

1144	Phùng Thị Mỹ Dung	26/09/1982	CNXN	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1145	Tạ Công Khánh Linh	08/09/1998	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1146	Trần Đỗ Thu Trúc	15/10/1993	NHSTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1147	Trần Hải Trang	19/11/1998	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1148	Trần Lê Bích Hiệp	05/07/1997	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1149	Trần Ngọc Duy	15/06/1995	YS	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1150	Trần Thị Bích Chi	01/04/1990	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1151	Trần Thị Hồng Huệ	06/02/1990	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1152	Trần Thị Hồng ý	19/03/1994	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1153	Trần Thị Ngọc Thúy	18/03/1993	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1154	Trần Thị Phương Thảo	09/07/1966	THSBS	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1155	Trần Thị Quỳnh Như	01/09/1996	BS	Trung tâm dịch vụ Y tế	
1156	Trần Thị Thanh Hương	18/07/1995	BS	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1157	Trần Thị Thanh Lan	23/08/1994	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1158	Trần Thị Thảo Phương	01/01/1994	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1159	Trần Thị Thảo Trang	12/02/1989	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1160	Trần Thị Thu Thảo	19/03/1995	BS	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1161	Trần Thị Thúy Hằng	05/01/1994	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1162	Trần Thị Thúy Ngân	14/07/1996	NHSCD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1163	Trần Trúc Thanh	14/05/1996	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1164	Trịnh Phan Thị Hiền Phương	12/02/1991	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1165	Văn Kim Tuyền	15/05/1991	DDTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1166	Võ Hồng Nhung	25/01/1994	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1167	Võ Kim Thủy	27/04/2002	NHSCD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1168	Võ Nguyễn Gia Linh	07/11/1999	BSK	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1169	Võ Thị Hoài Thư	01/08/1991	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1170	Võ Thị Thanh Liễu	15/06/1992	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1171	Võ Thị Thanh Lộc	09/11/2001	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1172	Võ Thiết Đạt	16/02/1992	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1173	Vũ Kim Phượng	25/08/1991	BSCK1	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1174	Nguyễn Thị Xuân Thảo	11/02/1992	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1175	Hoàng Chí Lầu	02/07/1959	KTVTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1176	Tổng Thị Dân	20/02/1998	NHSCD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1177	Nguyễn Thị Hoài Phương	27/05/1999	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1178	Phạm Kim Hồng Thảo	21/02/1994	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1179	Mai Nữ Kiều Lam	07/12/1983	NHSDH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1180	Nguyễn Văn Tiến	19/10/2000	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1181	Nguyễn Thị Kim Khánh	10/06/1997	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1182	Nguyễn Quốc Hòa	25/09/1988	DDTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1183	Lê Nguyễn Hoàng Vân	05/10/2001	CNDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1184	Lê Anh Tú	18/10/1999	KTVCD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1185	Nguyễn Thị Minh Phượng	01/09/1991	NHSTH	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1186	Huỳnh Nguyễn Thảo Vy	02/10/2002	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1187	Lê Thị Thành Lợi	24/11/2002	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1188	Nguyễn Thị Đoan Trang	04/06/2002	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1189	Vương Hà Bảo Châu	01/01/1998	BS	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1190	Trương Thị Lợi	06/06/1999	BS	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1191	Nguyễn Ngọc Khánh Hân	11/07/2003	CDDD	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1192	Đào Thị ánh Hồng	24/12/1957	BS	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1193	Mai Đình Trung	29/01/1952	BSCK1	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1194	Trần Quỳnh Hoa	01/10/1959	BSCK2	Trung tâm Dịch vụ y tế	

1195	Ngô Thị Thanh Cảnh	18/02/1961	BSCK1	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1196	Trần Thị ái Mẫn	10/05/1961	BSCK1	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1197	Nguyễn Thị Phương	10/07/1964	BS	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1198	Nguyễn Thị Hồng Sinh	15/07/1964	BS	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1199	Đoàn Thanh Giang	10/03/1961	BSCK1	Trung tâm Dịch vụ y tế	
1200	Ngô Thế Lâm	29/11/1961	BSCK2	Trung tâm Dịch vụ y tế	

Nha Trang, ngày 16 tháng 5 năm 2025

Phó Trưởng Phòng KHTH

Người lập bảng